

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ  
Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 66-  
NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác  
xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu  
phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới**

Thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 140/NQ-CP*). Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt kịp thời và tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 140/NQ-CP đến các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của các cấp về vai trò, tầm quan trọng và ý nghĩa của việc tiếp tục đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật để tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 66-NQ/TW*) trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

b) Cụ thể hóa mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp trong thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP thành nhiệm vụ, công việc cụ thể.

c) Đổi mới tư duy, phương pháp, nâng cao tính chủ động, kịp thời trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và thi hành pháp luật; tạo chuyển biến căn bản, góp phần hoàn thiện thể chế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

## **2. Yêu cầu**

a) Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của các cấp ủy Đảng đối với công tác xây dựng, thi hành pháp luật; xác định công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phục vụ phát triển nhanh, bền vững.

b) Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả theo đúng yêu cầu, bám sát tinh thần, nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW; Nghị quyết số 140/NQ-CP của Chính phủ phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

c) Xác định rõ nhiệm vụ, lộ trình thực hiện, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật. Bảo đảm hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, dễ thực hiện, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

### **2. Mục tiêu đến năm 2030**

Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” do quy định của pháp luật.

Năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản pháp luật, bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Đến năm 2030, xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi; gắn với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán; bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy; kịp thời tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn; mở đường cho kiến tạo phát triển; huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham gia phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đến năm 2030 đưa Lai Châu trở thành tỉnh phát triển trung bình của vùng trung du và miền núi phía Bắc, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh bảo đảm chất lượng, hiện đại, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân. Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng hoàn thiện; đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh trong kỷ nguyên mới.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Nhiệm vụ chung**

#### **1.1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung cơ bản của Nghị quyết số 66-NQ/TW; Nghị quyết số 140/NQ-CP và Kế hoạch này**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung cơ bản của Nghị quyết số 66-NQ/TW; Nghị quyết số 140/NQ-CP và Kế hoạch này đến các chi bộ, toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan của Đảng, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, người dân, doanh nghiệp bằng hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

#### **1.2. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật; phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật**

a) Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Mỗi cán bộ, đảng viên gương mẫu, đi đầu trong chấp hành, tuân thủ pháp luật; lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật.

b) Xác định công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của các cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chịu trách nhiệm chính về chất lượng chính sách, pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; gắn với công tác đánh giá, khen thưởng, sử dụng cán bộ và có chế tài xử lý đối với trường hợp không thực hiện đầy đủ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật.

c) Cấp ủy cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm phân công cấp ủy viên phụ trách công tác tư pháp; quan tâm bố trí cán bộ có chuyên môn pháp luật làm công tác pháp chế ở các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

**1.3. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển**

a) Công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; xuất phát từ yêu cầu quản lý nhà nước và lợi ích của xã hội, người dân, doanh nghiệp; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; kiên quyết từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”. Phát huy dân chủ; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được. Các quy định pháp luật phải ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Phát huy đúng mức vai trò của đạo đức xã hội, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc tự quản cộng đồng trong điều chỉnh các quan hệ xã hội.

b) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Các hoạt động tổng kết, khảo sát thực tiễn, đánh giá tác động chính sách, lựa chọn chính sách phải được thực hiện kỹ lưỡng, thực chất, khoa học. Đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động của văn bản.

c) Xây dựng hoặc tham gia xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định; triển khai hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và bảo đảm quyền thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân theo yêu cầu của Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

d) Chủ động rà soát, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL đã ban hành không còn phù hợp, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của địa phương, trong đó đáng chú ý các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

đ) Xây dựng các văn bản QPPL về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo yêu cầu của cấp trên nhằm tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu, tài sản mã hóa...) để hình thành các động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất mới, các ngành công nghiệp mới.

e) Tham gia xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp phù hợp với mục tiêu, định hướng cải cách tư pháp. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật, quản trị rủi ro pháp lý.

#### **1.4. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật**

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện. Phát huy cao độ tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì luật không cấm. Ưu tiên bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng khác (an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng...). Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật.

b) Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên những nội dung quan trọng được phát trên khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả trên hệ thống phát thanh, truyền hình tỉnh, đăng tải trên Báo Lai Châu.

c) Chú trọng công tác hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền. Thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương. Thường xuyên đánh giá hiệu quả của văn bản sau ban hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và xây dựng cơ chế kịp thời

nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của pháp luật.

d) Đề cao công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật đi đôi với việc tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm; đồng thời, góp phần khắc phục bệnh đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Nghiêm cấm việc lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để trục lợi hoặc can thiệp, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

### **1.5. Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế**

a) Tham gia tích cực xây dựng thể chế và pháp luật quốc tế; tận dụng hiệu quả, linh hoạt các lợi thế từ cam kết của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Tham gia xử lý tốt các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh, nhất là tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế nhằm kịp thời bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước Việt Nam.

b) Thực hiện quy định về cơ chế đặc biệt thu hút, xét tuyển, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ cao, có kinh nghiệm thực tiễn về pháp luật quốc tế và hợp tác quốc tế về pháp luật, giải quyết tranh chấp quốc tế.

c) Tăng cường công tác thông tin đối ngoại về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

### **1.6. Xây dựng, thực hiện giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật**

a) Thực hiện chính sách đặc thù, vượt trội, áp dụng chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thi hành pháp luật. Cử cán bộ, công chức chuyên môn tham gia các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

b) Thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công. Hỗ trợ hàng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng đối với người trực tiếp, thường xuyên làm công tác tham mưu nghiên cứu chính sách, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại các cơ quan, đơn vị theo quy định.

### **1.7. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật**

a) Thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số. Ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước. Triển khai kịp thời Đề án Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật và Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

b) Triển khai chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “học tập số”; khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số phát triển, cung cấp dịch vụ, tiện ích số trong lĩnh vực pháp luật theo hướng dẫn, yêu cầu của cấp có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

c) Áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt nhằm tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với công tác chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

### **1.8. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật**

a) Phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

b) Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo hiệu quả, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

### **2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể: (Có phụ lục kèm theo)**

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường**

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tình hình, điều kiện thực tế, cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này 06 tháng (*trước ngày*

31/5), hàng năm (*trước ngày 20/11*) gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để báo cáo Bộ Tư pháp, báo cáo Chính phủ theo quy định.

## **2. Sở Tư pháp**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch.

## **3. Sở Tài chính**

Trên cơ sở nhiệm vụ của Kế hoạch này, đề xuất của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu, bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Kế hoạch đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

### ***Nơi nhận:***

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh Lai Châu;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: V;
- Lưu: VT, Th8

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tổng Thanh Hải**